

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

NGUYỄN THỊ TUỆ

ĐỊA LÝ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỈNH HÀ GIANG

Chuyên ngành: Địa lí học (Địa lí kinh tế - xã hội)

Mã số: 60 31 05 01

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC ĐỊA LÝ

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Nguyễn Xuân Trường

THÁI NGUYÊN, NĂM 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu độc lập của tôi. Các số liệu và kết quả nghiên cứu trong luận văn là trung thực và chưa từng được công bố trong bất kì công trình nào khác. Các thông tin, số liệu trích dẫn trong quá trình nghiên cứu đều được ghi rõ nguồn gốc.

Thái nguyên, ngày 26 tháng 6 năm 2017

Tác giả luận văn

Nguyễn Thị Tuệ

LỜI CẢM ƠN

Trước tiên, tôi xin chân thành cảm ơn Ban Giám hiệu, Phòng Đào tạo (bộ phận Sau đại học) Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên và các thầy giáo, cô giáo Khoa Địa lí đã quan tâm giúp đỡ tạo điều kiện cho tôi trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu và thực hiện luận văn.

Đặc biệt tôi xin chân thành cảm ơn PGS.TS. Nguyễn Xuân Trường, người hướng dẫn khoa học, đã tận tình chỉ bảo và giúp đỡ tôi hoàn thành luận văn này.

Nhân đây, tôi cũng xin cảm ơn UBND tỉnh Hà Giang, Cục Thống kê, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng tỉnh Hà Giang và cơ quan chính quyền địa phương đã tạo điều kiện thuận lợi, giúp đỡ, cung cấp tài liệu và những thông tin quan trọng cho tôi trong quá trình nghiên cứu và điền dã.

Dù đã tôi đã có nhiều cố gắng trong quá trình thực hiện đề tài, nhưng do còn hạn chế về trình độ chuyên môn nên không thể tránh khỏi những thiếu sót. Tôi rất mong nhận được sự chỉ dẫn, góp ý và giúp đỡ quý báu của các thầy, cô giáo và các bạn đồng nghiệp. Xin trân trọng cảm ơn!

MỤC LỤC

	Trang
Lời cam đoan.....	i
Lời cảm ơn.....	ii
Mục lục.....	iii
Danh mục các chữ viết tắt.....	iv
Danh mục bảng	v
Danh mục hình	vi
MỞ ĐẦU	1
1. Lí do chọn đề tài	1
2. Lịch sử nghiên cứu đề tài.....	2
3. Mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu	5
4. Giới hạn phạm vi nghiên cứu.....	5
5. Quan điểm và phương pháp nghiên cứu	5
6. Những đóng góp chính của luận văn	8
7. Cấu trúc luận văn	8
Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ ĐỊA LÍ GIAO THÔNG VẬN TẢI.....	9
1.1. Cơ sở lý luận.....	9
1.1.1. Các khái niệm	9
1.1.2. Vai trò của giao thông vận tải.....	9
1.1.3 Đặc điểm của ngành giao thông vận tải	12
1.1.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển và phân bố giao thông vận tải.....	13
1.1.5. Các tiêu chí đánh giá.....	17
1.2. Cơ sở thực tiễn.....	19
1.2.1. Tổng quan hiện trạng ngành giao thông vận tải nước ta.....	19
1.2.2. Vài nét về giao thông vận tải vùng Đông Bắc	27
Tiểu kết chương 1	29
Chương 2. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG VÀ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN, PHÂN BỐ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH HÀ GIANG.....	30
2.1. Các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển và phân bố giao thông vận tải tỉnh Hà Giang	30
2.1.1. Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ.....	30
2.1.2. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên	32

2.1.3. Kinh tế - xã hội	42
2.4.5. Phát triển khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy.....	51
2.4.6. Phát triển hệ thống đô thị.....	51
2.4.7. Thị trường và mối quan hệ liên vùng.....	52
2.4.8. Xu thế hội nhập.....	52
2.1.4. Đánh giá chung	53
2.2. Thực trạng phát triển và phân bố giao thông vận tải tỉnh Hà Giang.....	55
2.2.1. Vị trí của ngành giao thông vận tải trong nền kinh tế của tỉnh.....	55
2.2.2. Quá trình phát triển mạng lưới giao thông vận tải tỉnh Hà Giang	56
2.2.3. Hiện trạng phát triển và phân bố giao thông vận tải tỉnh Hà Giang	58
2.2.4. Hoạt động vận tải.....	72
2.2.5. Đầu mối giao thông vận tải chủ yếu	79
Tiểu kết chương 2	80
Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH HÀ GIANG ĐẾN NĂM 2020, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030	81
3.1. Quan điểm, mục tiêu và định hướng phát triển giao thông vận tải tỉnh Hà Giang.....	81
3.1.1. Quan điểm phát triển giao thông vận tải	81
3.1.2. Mục tiêu phát triển giao thông vận tải.....	82
3.1.3. Dự báo về nhu cầu và tổng khối lượng vận tải.....	84
3.1.4. Định hướng phát triển giao thông vận tải tỉnh Hà Giang.....	86
3.2. Các giải pháp phát triển giao thông vận tải tỉnh Hà Giang.....	96
3.2.1. Giải pháp về cơ chế chính sách.....	96
3.2.2. Giải pháp về phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng.....	97
3.2.3. Giải pháp huy động vốn đầu tư	98
3.2.4. Giải pháp khoa học - công nghệ.....	99
3.2.5. Giải pháp đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.....	99
3.2.6. An toàn giao thông và bảo vệ môi trường.....	100
KẾT LUẬN.....	102
TÀI LIỆU THAM KHẢO	105

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Cụm từ đầy đủ
BTCT	Bê tông cốt thép.
BTN	Bê tông nhựa
BTN	Bê tông nhựa
BTXM	Bê tông xi măng
CNH-HĐH	Công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
CP	Cấp phối.
CVĐC CNDDDV	Công viên địa chất cao nguyên đá Đồng Văn
ĐT	Đường tỉnh.
GTĐT	Giao thông đô thị
GTNT	Giao thông nông thôn.
GTVT	Giao thông vận tải.
KCHT	Kết cấu hạ tầng.
KCHTGT	Kết cấu hạ tầng giao thông
KLLC	Khối lượng luân chuyển
KLVC	Khối lượng vận chuyển
KT-XH	Kinh tế - Xã hội
QL	Quốc lộ.
TDMNPB	Trung du miền núi phía Bắc.
TNGT	Tai nạn giao thông.
TP	Thành phố.
TT,ATGT	Trật tự an toàn giao thông
TTBG	Tuần tra biên giới
TTLL	Thông tin liên lạc
TW	Trung ương
UBND	Ủy ban nhân dân.

DANH MỤC BẢNG

Tên bảng	Trang
Bảng 2.1. Nhiệt độ trung bình trong năm của tỉnh Hà Giang	33
Bảng 2.2. Bảng thống kê di tích được xếp hạng trên địa bàn tỉnh Hà Giang	39
Bảng 2.3. Số lượt khách lưu trú và du lịch qua các năm	44
Bảng 2.4: Tình hình tăng dân số và nguồn lao động tỉnh Hà Giang	44
Bảng 2.5: Diện tích, dân số và mật độ dân số các huyện tỉnh Hà Giang năm 2015	45
Bảng 2.6: Cơ cấu dân số phân theo thành thị và nông thôn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2011 - 2015 (%)	46
Bảng 2.7: Vị trí ngành giao thông vận tải trong nền kinh tế tỉnh Hà Giang giai đoạn 2011 – 2015	53
Bảng 2.8. Tổng hợp hiện trạng đường bộ tỉnh Hà Giang năm 2015.	57
Bảng 2.9: Hiện trạng chất lượng mạng lưới đường bộ liên xã tỉnh Hà Giang năm 2015	59
Bảng 2.10. Tổng hợp hiện trạng đường quốc lộ đến năm 2015	60
Bảng 2.11. Hiện trạng đường tỉnh đến năm 2015	62
Bảng 2.12: Tổng hợp hiện trạng đường đô thị năm 2015	66
Bảng 2.13. Lưu lượng xe và dự báo tổng lưu lượng xe chạy qua các năm	67
Bảng 2.14. Hiện trạng các sông tỉnh Hà Giang	70
Bảng 2.15. Phương tiện vận tải hàng hóa và hành khách đường bộ Hà Giang	71
Bảng 2.16. Các tuyến vận tải khách liên tỉnh (30 tuyến)	72
Bảng 2.17. Các tuyến vận tải khách nội tỉnh Hà Giang	73
Bảng 2.18. Hiện trạng các bến xe	74
Bảng 2.18. Sản lượng vận tải giai đoạn 2011- 2015	76
Bảng 3.1. Quy mô GDP, khối lượng hàng hóa, khối lượng hàng hóa thống kê qua các năm và Dự báo	82
Bảng 3.2. Dự báo tổng lưu lượng xe chạy qua các năm quy hoạch	84
Bảng 3.3. Tổng hợp quy hoạch đường tỉnh giai đoạn 2014 – 2030	89
Bảng 3.4. Quy hoạch hệ thống bến xe khách 2014-2030	92

DANH MỤC HÌNH

Tên hình	Trang
Hình 2.1. Bản đồ hành chính tỉnh Hà Giang	29
Hình 2.2. Bản đồ các nhân tố tự nhiên ảnh hưởng đến phát triển và phân bố giao thông vận tải tỉnh Hà Giang	31
Hình 2.3. Bản đồ các nhân tố kinh tế - xã hội ảnh hưởng đến phát triển và phân bố giao thông vận tải tỉnh Hà Giang	41
Hình 2.4: Cơ cấu dân tộc tỉnh Hà Giang	47
Hình 2.5. Bản đồ hiện trạng phát triển và phân bố mạng lưới giao thông vận tải tỉnh Hà Giang	58
Hình 2.6: Biểu đồ hiện trạng các tuyến đường huyện, tỉnh Hà Giang	65
Hình 2.7: Biểu đồ hiện trạng các tuyến đường xã, tỉnh Hà Giang	65

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Giao thông vận tải (GTVT) là một bộ phận quan trọng trong kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, cần ưu tiên đầu tư phát triển đi trước một bước tạo tiền đề cho phát triển kinh tế - xã hội, củng cố an ninh quốc phòng, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Kinh tế xã hội ngày càng phát triển thì nhu cầu vận tải ngày càng gia tăng cả về lượng lẫn về chất. Giao thông vận tải trong thế kỷ 21 phát triển hết sức nhanh chóng góp phần đẩy mạnh nền kinh tế thế giới, trong khu vực và mỗi quốc gia tiến nhanh, vững chắc.

Giao thông vận tải thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh và là cầu nối giúp các ngành kinh tế phát triển và ngược lại. Nhà kinh tế học Johnson (The organization of space in developing countries - USA 1970) cho rằng: “mạng lưới đường là một trong các nhân tố cơ bản nhất để nâng cao chức năng kinh tế khu vực”. Một vai trò quan trọng của ngành giao thông vận tải là phục vụ nhu cầu lưu thông, đi lại của toàn xã hội, là cầu nối giữa các vùng miền và là phương tiện giúp Việt Nam giao lưu và hội nhập kinh tế quốc tế. Ngày nay, với hệ thống các loại hình giao thông: đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng không thì việc đi lại giao lưu kinh tế văn hoá giữa các địa phương, các vùng trong nước và với các quốc gia trên thế giới trở nên hết sức thuận tiện. Đây cũng chính là một trong những tiêu chí để các nhà đầu tư xem xét khi quyết định đầu tư vào một thị trường nào đó.

Là tỉnh miền núi phía bắc, phía nam giáp tỉnh Tuyên Quang, phía tây giáp tỉnh Yên Bái và tỉnh Lào Cai, phía đông giáp tỉnh Cao Bằng, phía bắc giáp Trung Quốc do vậy việc phát triển GTVT tỉnh Hà Giang đồng bộ và kết nối với quy hoạch phát triển của cả nước, vùng ngành và Trung Quốc là cần thiết. Bên cạnh đó quy hoạch phát triển GTVT tỉnh Hà Giang được phê duyệt tại Quyết định số 1614/QĐ-UBND ngày 25/6/2007 đưa vào thực hiện đã phát huy hiệu quả tích cực, phục vụ cho việc lập và thực hiện kế hoạch phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông địa phương, góp phần quan trọng vào quá trình thu hút đầu tư, phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Đối với tỉnh Hà Giang ngoài mục tiêu phát triển kinh tế, phát triển giao thông vận tải còn phải xem xét tới yếu tố an ninh quốc phòng và an sinh xã hội. Vấn đề địa lý giao thông vận tải cũng là một nội dung trong giảng dạy địa lí địa phương ở Trường THPT. Xuất phát từ những lý do trên, tôi lựa chọn đề tài "**Địa lí giao thông vận tải tỉnh Hà Giang**" làm đối tượng thực hiện luận văn thạc sĩ Địa lí.

2. Lịch sử nghiên cứu đề tài

GTVT là một bộ phận quan trọng trong kết cấu hạ tầng KT-XH. Trên thế giới và ở Việt Nam đã có nhiều công trình nghiên cứu về lĩnh vực này dưới các góc độ khác nhau. Dưới góc độ Địa lí học (Địa lí kinh tế - xã hội) có: Giáo trình Địa lí KT - XH đại cương, PGS.TS. Nguyễn Minh Tuệ (chủ biên) đề cập đến vai trò, đặc điểm, tình hình hoạt động của các ngành GTVT trên thế giới. Các giáo trình Địa lí KT- XH Việt Nam, GS.TS Nguyễn Việt Thịnh (chủ biên), tập 1, NXB Giáo dục HN, 2001 và GS.TS Lê Thông (chủ biên), NXB ĐHSPHN, 2011 đã trình bày Địa lí các ngành GTVT ở Việt Nam. Địa lí KT-XH Việt Nam I và II của PGS.TS. Nguyễn Xuân Trường và PGS.TS. Dương Quỳnh Phương (NXB Giáo dục Việt Nam, 2010 và 2015).

Đi sâu vào chuyên ngành có cuốn “ Địa lí dịch vụ”, tập 1- Địa lí giao thông vận tải do tác giả Lê Thông - Nguyễn Minh Tuệ đồng chủ biên, năm 2011, NXB ĐHSP đã nêu rõ cơ sở lí luận của ngành GTVT và địa lí các ngành GTVT ở nước ta. Một số đề tài luận văn thạc sĩ chuyên ngành Địa lí học (Địa lí kinh tế - xã hội) của khoa Địa lí, trường ĐHSP Hà Nội và ĐHSP Thái Nguyên cũng nghiên cứu về Địa lí GTVT như : Địa lí GTVT đường sắt Việt Nam của Lê Thị Quế; Địa lí GTVT đường bộ Việt Nam của Nguyễn Thị Hoài Thu ; Địa lí GTVT đường biển Việt Nam của Nguyễn Thị Minh Hương; Địa lí GTVT đường hàng không Việt Nam của Vũ Thị Ngọc Phước , năm 2009, đều là luận văn thạc sĩ, ĐHSP HN; Nghiên cứu kết cấu hạ tầng GTVT tỉnh Tuyên Quang của Phạm Việt Quyên, năm 2010, ĐHSP- ĐH Thái Nguyên; Nghiên cứu kết cấu hạ tầng GTVT tỉnh Quảng Ninh của Bùi Thị Hải Yến, năm 2011, ĐHSP Hà Nội, Địa lí GTVT tỉnh Thái Nguyên của Lê Thị Quý, năm 2013, ĐHSP- ĐH Thái Nguyên; ... Các luận văn này đã nghiên cứu về cơ sở lí luận của địa lí GTVT, hiện trạng phát triển từng ngành GTVT của cả nước hoặc tiềm năng và hiện trạng phát triển, phân bố GTVT của từng địa phương.

Ở nước ngoài các nghiên cứu về quy hoạch phát triển giao thông vận tải đường bộ rất đa dạng, có thể chia ra ở các mặt sau:

** Ảnh hưởng của quy hoạch phát triển giao thông đường bộ đến phát triển kinh tế*

Queiroz và Gautam trong nghiên cứu có tên “*Hạ tầng giao thông và phát triển kinh tế*” khảo sát mối quan hệ giữa thu nhập bình quân đầu người và mức độ và chất lượng cơ sở hạ tầng đường bộ. Cách tiếp cận thực nghiệm cho phép các biến được chọn trong mạng lưới đường hiện có được so sánh trực tiếp hoặc phân tích tương quan với thu nhập của một quốc gia. Phân tích dữ liệu chéo từ 98 quốc gia, và phân